

Số: **297**/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thám quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; đã được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định: số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020; số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Viễn thám quốc gia là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về viễn thám; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về viễn thám theo quy định của pháp luật.

2. Cục Viễn thám quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chế, quy trình về viễn thám; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám, cơ sở dữ liệu viễn thám, xử lý dữ liệu ảnh viễn thám.

3. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc: xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám, cơ sở dữ liệu viễn thám; việc bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; xử lý

dữ liệu viễn thám; cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu viễn thám, sản phẩm viễn thám; quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám; tổng hợp nhu cầu sử dụng dữ liệu viễn thám; xây dựng, cập nhật, công bố siêu dữ liệu viễn thám và các hoạt động viễn thám khác theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc ứng dụng viễn thám trong điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn, đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo và các ngành, lĩnh vực khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo quy định của pháp luật.

5. Tổng hợp nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu viễn thám của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo nhiệm vụ đột xuất được giao; xây dựng kế hoạch thu nhận dữ liệu viễn thám định kỳ hàng năm, 05 năm.

6. Xây dựng, công bố báo cáo quan trắc, giám sát định kỳ và đột xuất về nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu bằng công nghệ viễn thám.

7. Xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám; thực hiện việc thu nhận dữ liệu viễn thám.

8. Xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia; tổng hợp và công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; cung cấp thông tin, dữ liệu viễn thám, sản phẩm viễn thám.

9. Thẩm định các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn của các bộ, ngành, địa phương về nội dung liên quan đến hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; ứng dụng và phát triển công nghệ viễn thám.

10. Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về viễn thám và xử lý vi phạm pháp luật về viễn thám theo quy định và phân công của Bộ trưởng; theo dõi, tổng hợp hoạt động ứng dụng và phát triển viễn thám trên phạm vi cả nước.

11. Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên đề, bản đồ chuyên đề, cập nhật dữ liệu nền thông tin địa lý bằng công nghệ viễn thám theo phân công của Bộ trưởng; ứng dụng viễn thám trong xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia.

12. Quản lý chất lượng, kiểm định thiết bị và sản phẩm viễn thám; thẩm định, nghiệm thu các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, sản phẩm viễn thám theo quy định.

13. Ứng dụng viễn thám và địa tin học trong điều tra cơ bản, đo đạc, thu thập, phân tích dữ liệu thông tin không gian phục vụ công tác quản lý nhà nước và các nhu cầu của xã hội.

14. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công

a) Trình Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

15. Nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ viễn thám; tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về viễn thám; thông tin quản lý nhà nước về hoạt động viễn thám.

16. Làm cơ quan đầu mối quốc gia tham gia Tiểu ban công nghệ vũ trụ và ứng dụng (SCOSA) của ASEAN, các tổ chức, diễn đàn quốc tế về viễn thám; đề xuất mở rộng quan hệ hợp tác và hội nhập với các tổ chức quốc tế và khu vực về viễn thám; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế; thực hiện các chương trình, dự án về hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

17. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận ban vận động thành lập hội và điều lệ hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

18. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

19. Quản lý tài chính, kế toán, tài sản thuộc Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức, người lao động thuộc Cục theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

21. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

22. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về viễn thám theo phân công của Bộ trưởng.

23. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Lãnh đạo Cục Viễn thám quốc gia có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được giao; ban hành các văn bản cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Cục.

3. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Cơ sở hạ tầng viễn thám.
3. Phòng Công nghệ và Thăm định viễn thám.
4. Phòng Quản lý hoạt động viễn thám.
5. Đài Viễn thám quốc gia.
6. Trung tâm Giám sát nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.
7. Trung tâm Kiểm định sản phẩm và thiết bị viễn thám.

Văn phòng và các tổ chức quy định từ khoản 5 đến khoản 7 Điều này có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng trực thuộc Cục.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Viễn thám quốc gia tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị quy định tại khoản 5, 6, và 7 Điều 4 Quyết định này được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng,
Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Ngoại giao,
Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ,
Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, VTQG, TCCB.

Thy

BỘ TRƯỞNG



Đỗ Đức Duy